TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc Ly hôn, con chung, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngọc Thị T**, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm Chầm 2, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phùng Văn D**, sinh năm 1988.

HKTT: Xóm Chầm 2, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngọc Thị T và anh Phùng Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là cháu Phùng Kim L, sinh ngày 23/9/2013 cho chị Ngọc Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi D; Giao con chung là cháu Phùng Diễm Q, sinh ngày 26/7/2009 cho anh Phùng Văn D được trực tiếp chăm sóc, nuôi D kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con chung thành niên. Chị T và anh D không bên nào có yêu cầu cấp D nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Ngọc Thị T và anh Phùng Văn D đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì.

Về án phí: Chị Ngọc Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004220 ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện;*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xã Hương Cần;*
- *Lưu HS - VP.*

Thẩm phán

Vũ Quang Khải